TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09/2025/QĐST - DS	*An Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 216/2025/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1)**.

Địa chỉ: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T** – Chức vụ: Phó tổng giám đốc Trung tâm. Theo văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN- CTQT ngày 24/4/2025.

Uỷ quyền lại cho anh **Danh Đ**, sinh năm 1997. Theo văn bản uỷ quyền số 8135/2025/UQ-VPB ngày 08/01/2026.

* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp K, xã T, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Danh Đ đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần V và chị Nguyễn Thị L thống nhất hiện nay chị Nguyễn Thị L còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc là 30.016.544 đồng (*Ba mươi triệu không trăm mười sáu nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng*), tiền lãi là 45.969.337 đồng (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng*). Tổng cộng gốc và lãi là 75.985.881 đồng (*Bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi mốt đồng*), lãi tạm tính đến ngày 19/01/2026.

2.2 Các đương sự thống nhất cách trả nợ như sau: Ngày 30/3/2026 (DL) chị Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền là 75.985.881 đồng (*Bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi mốt đồng*) và

lãi phát sinh từ ngày 20/01/2026 (DL) là dứt nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 20/01/2026 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán số LN2106103854575 được Ngân hàng thương mại cổ phần V xác nhận ngày 12/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3 Về án phí: Số tiền 75.985.881 đồng (*Bảy mươi lăm triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi mốt đồng*), được tính như sau: 75.985.881 đồng x 5% = 3.799.294 đồng (*Ba triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng*). Hòa giải thành các đương sự chịu 50% án phí = 1.899.647 đồng (*Một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*). Các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị L nộp số tiền án phí là 1.899.647 đồng (*Một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi bảy đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 1.659.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng*) theo lai thu số 0009680 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Ái